TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 21/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Triều.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Thái Hoàng Thi.**
2/ Bà **Lê Thị Kim Thu.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Minh Thư** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1997; tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số C, ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Văn Ú và bà Ngô Thị T1; Bị cáo có chồng là Phan Ngọc Song T2 và có 01 người con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*
- Nguyễn Thị N, sinh năm 1959;

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:
1.Phùng Văn K, sinh năm 1984; (Có mặt)
Địa chỉ: Số B, khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.
2. Phùng Văn D, sinh năm 1973; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Phùng Thị Bích T3, sinh năm 1975; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

4. Phùng Nhựt T4, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

5. Phùng Thị Kiều D1, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

6. Phùng Khắc B, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

7. Phùng Văn T5, sinh năm 1972; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

T3, D, T4, D1, B, T5 cùng uỷ quyền cho Phùng Văn K tham gia tố tụng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phan Ngọc Song T2, sinh năm 1993; (Có mặt)

Địa chỉ: Số C, ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre;

2. Đặng Thị C, sinh năm 1974; (Có mặt)

Địa chỉ: Số C, ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vào khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 20/5/2024, Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1997, nơi cư trú: số C, ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre điều khiển xe mô tô biển số 71B3-499.79 chở phía sau Phan Ngọc Song T2, sinh năm 1993 và Phan Thế B1, sinh năm 2022 (là chồng và con T) lưu thông trên đường Quốc lộ 57C hướng từ Vòng xuyến xã A (nay là xã T) đi Ủy ban nhân dân thị trấn T. Khi đến khu vực thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T) do thiếu chú ý quan sát phía trước nên xe mô tô do T điều khiển đụng từ phía sau xe đạp điện do bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959, nơi cư trú: khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre đang chạy cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả tai nạn làm bà N bị thương nặng ở vùng đầu.

Vật chứng thu giữ gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh, biển số 71B3-499.79 đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước, hư hỏng; một xe đạp điện màu trắng, có vết trầy xước, hư hỏng.

Tại biên bản dựng lại hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện C, tỉnh Bến Tre lập ngày 01/7/2024 xác định:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng rộng 10m có vạch sơn màu vàng liền ở giữa chia đường thành hai chiều xe riêng biệt. Lấy mép đường bên phải hướng từ Vòng xuyến A đi thị trấn T làm chuẩn, đo vẽ:

Hiện trường để lại 06 vết cày, nằm trên mặt đường bên phải theo hướng từ Vòng xuyến xã A đi thị trấn T, cụ thể: Vết cày 1 dài 0,67m, đầu vết cày cách lề 2,40m, đuôi vết cày cách lề 2,38m; vết cày 2 dài 9,50m, đầu vết cày cách lề 2,54m, đuôi vết cày cách lề 1,88m; vết cày 3 dài 2,25m, đầu vết cày cách lề 2,60m, đuôi vết cày cách lề 1,50m; vết cày 4 dài 14,95m, đầu vết cày cách lề 2,63m, đuôi vết cày cách lề 2,50m; vết cày 5 dài 2,35m, đầu vết cày cách lề 3,26m, đuôi vết cày cách lề 3,48m; vết cày 6 dài 1,77m, đầu vết cày cách lề 1,50m, đuôi vết cày cách lề 1,12m.

Tại các biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông ngày 01/7/2024 xác định được:

** Xe đạp điện có các dấu vết sau:*

1. Đầu tay cầm lái bên trái có vết mài mòn.
2. Mặt bên trái yên xe phía trước, phía sau có vết mài mòn.
3. Chân chống đứng bị cong vênh biến dạng và bị cong dạt từ sau về trước.
4. Đũa cong vè chắn bùn bánh xe sau bên phải bị cong vênh biến dạng.
5. Ốp nhựa gác chân sau bên phải bị bể.
6. Hệ thống lái bị cong dạt chiều hướng từ trái sang phải.
7. Đèn đuôi xe phía sau bị bể vỡ.
8. Đầu tay cầm lái bên phải có vết mài mòn.
9. Đầu bàn đạp bên trái có vết mài mòn.
10. Niền bánh xe sau bị cong vênh biến dạng.
11. Lốp bánh xe sau bị mất hơi.

** Xe mô tô biển số 71B3-499.79 có các dấu vết sau:*

1. Đầu tay cầm lái bên trái có vết mài mòn.
2. Đầu tay thắng trước bên trái có vết mài mòn.
3. Cánh bửng bên trái bị bể bung rơi khỏi vị trí ban đầu.
4. Niền bánh xe trước bên trái có vết hằng khuyết.
5. Mặt ngoài bàn để chân bên trái có vết trầy xước.
6. Gác chân sau bên trái có vết mài mòn.
7. Cần chân chống đứng bên trái có vết mài mòn.
8. Lốc máy bên trái bị bể, hằn khuyết.
9. Ốp nhựa bộ phận giảm thanh bị bể bung khỏi vị trí ban đầu.
10. Cánh bửng bên phải bị bung hở khỏi vị trí ban đầu.
11. Đầu ốc yếm gương chiếu hậu bên trái bị mài mòn.
12. Đầu cung vè chắn bùn bánh xe xe trước có vết trầy xước, tróc sơn.
13. Ốp mặt nạ xe phía trước có vết trầy xước.
14. Cần chỉnh công tắc đèn chiếu sáng ở trạng thái pha.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 276/KLGĐTT-TTPYBT ngày 22/8/2024 của Trung tâm P đối với bà Nguyễn Thị N kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Khuyết sọ trán – thái dương- đỉnh trái đường kính ổ khuyết lớn hơn 10cm, đáy phập phồng.

- 02 sẹo đỉnh thái dương trái kích thước trung bình.

- Sạm da thái dương phải.

- Yếu ½ người phải mức độ vừa.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị N tại thời điểm giám định là 78%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Công văn số 170/CV-PY ngày 12/9/2024 của Trung tâm P xác định.

- Khuyết sọ trán – thái dương- đỉnh trái đường kính ổ khuyết lớn hơn 10cm, đáy phập phồng: 41%.

- 02 sẹo đỉnh thái dương trái kích thước trung bình: Mỗi sẹo 02%.

- Sạm da thái dương phải: 01%.

- Yếu ½ người phải mức độ vừa: 61%.

Yếu ½ người phải mức độ vừa do tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 20/5/2024 tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre gây ra.

Tại Bản kết luận giám định số 4458/KL-KTHS ngày 09/8/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu vết trượt xước bám chất màu đen, màu xám các chi tiết phía trước bên trái xe mô tô biển số 71B3-499.79 (gồm: bên trái ốp đèn chiếu sáng phía trước, bên trái ốp mặt nạ, giảm xóc trước bên trái), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, cong biến dạng các chi tiết bên phải phía sau xe đạp điện (gồm: bên phải phía sau yên sau, bên phải phía sau ốp yên sau, bên phải chân chống đứng vành bánh sau), có chiều từ sau về trước.

2. Khi xảy ra va chạm, xe mô tô chuyển động trên Quốc lộ E theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã A đến Ủy ban nhân dân thị trấn T; xe đạp điện chuyển động cùng chiều phía trước xe mô tô.

3. Ngoài dấu vết va chạm với xe mô tô trên, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe đạp điện với phương tiện nào khác.

4. Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa hai xe thuộc phần đường bên phải Quốc lộ E theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã A đến Ủy ban nhân dân thị trấn T. Không đủ cơ sở xác định khoảng cách từ vị trí va chạm này đến mép đường chuẩn.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 20/5/2024 của Bệnh viện Đ, tỉnh Bến Tre xác định nồng độ Ethanol trong máu của Trần Thị Cẩm T là 4.61mg/100ml (trị số bình thường 50mg/100ml). Quá trình điều tra xác định trước khi xảy ra tai nạn Trần Thị Cẩm T không có sử dụng rượu, bia. Ngày 22/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đưa T đến Bệnh viện Đ lấy mẫu máu để xét nghiệm nồng độ cồn, kết quả xét nghiệm xác định E (cồn) trong máu của T là 3.23mg/100ml. Do đó, không có cơ sở xác định Trần Thị Cẩm T có sử dụng rượu bia trước khi lái xe xảy ra tai nạn.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Trần Thị Cẩm T đã khai nhận hành vi phạm tội. Tại phiên toà đại diện hợp pháp người bị hại ông Phùng Văn K yêu cầu bị cáo Trần Thị C1 tiền bồi thường tổng số tiền 188.500.000 đồng, gồm các khoản: Chi phí điều trị thương tích, sửa xe đạp điện, tiền thuốc, đi lại; tiền mất thu nhập, bị cáo đồng ý và đã bồi thường đủ số tiền 188.500.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 19/CT-VKSCT ngày 03/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Trần Thị Cẩm T về *"Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Cẩm T phạm *"Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm T từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự:

+ Tại phiên toà bị cáo Trần Thị Cẩm T đã tự nguyện bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại là Phùng Văn K số tiền 188.500.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị thương tích, sửa xe đạp điện, tiền thuốc, đi lại; tiền mất thu nhập, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Phùng Văn K là người đại diện hợp pháp của bị hại: một xe đạp điện màu xám trắng, có vết trầy xước, hư hỏng.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Đặng Thị C: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, màu xanh, đen biển kiểm soát 71B3-

499.79, xe đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước, hư hỏng do bà C đứng tên chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo nói lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn. Tại phiên tòa, bị cáo xác định tại thời điểm xảy ra va chạm, bị cáo không có giấy phép lái xe, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thống nhất với nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, camera ghi hình hiện trường, kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 20/5/2024, Trần Thị Cẩm T điều khiển xe mô tô biển số 71B3-499.79 chở phía sau Phan Ngọc Song T2 và Phan Thế B1 (là chồng và con bị cáo) lưu thông trên đường Quốc lộ 57C hướng từ Vòng xuyến xã A đi Ủy ban nhân dân thị trấn T đến đoạn khu vực thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T) do thiếu chú ý quan sát phía trước nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đụng từ phía sau xe đạp điện do bị hại bà Nguyễn Thị N đang chạy cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả tai nạn làm bà N bị thương nặng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 78%.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe, thiếu chú ý quan sát, lấn làn đường và không giữ khoảng cách an toàn, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, dẫn đến tai nạn gây hậu quả làm bà Nguyễn Thị N bị thương tật tỉ lệ 78%. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị Cẩm T phạm *"Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm

luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có con nhỏ chưa thành niên; chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nhận thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia giao thông đường bộ. Xét nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên toà bị cáo đã bồi thường đủ số tiền phía bị hại yêu cầu, đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo. Nhận thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng với gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Trách nhiệm dân sự:

+ Tại phiên toà bị cáo Trần Thị Cẩm T đã tự nguyện bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại là Phùng Văn K số tiền 188.500.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị thương tích, sửa xe đạp điện, tiền thuốc, đi lại; tiền mất thu nhập, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng:

+ Đối với một xe đạp điện màu xám trắng, có vết trầy xước, hư hỏng là tài sản của bị hại, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là Phùng Văn K nên ghi nhận;

+ Đối với một xe môtô nhãn hiệu Honda, màu xanh, đen biển kiểm soát 71B3-499.79, xe đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước, hư hỏng, do bà Đặng Thị C đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định bà C không giao xe cho bị cáo điều khiển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại xe cho bà Đặng Thị C nên ghi nhận.

[9] Đối với ông Phan Ngọc Phương T6 có hành vi giao xe cho bị cáo T, quá trình điều tra và tại phiên toà xác định ông T6 không biết bị cáo không có giấy phép lái xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của ông T6 là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Cẩm T phạm *"Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

[1] *Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm T **02 (hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là **04 (bốn) năm,** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/3/2025).

Giao bị cáo Trần Thị Cẩm T về cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo bị cáo Trần Thị Cẩm T đã tự nguyện bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại là Phùng Văn K số tiền 188.500.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị thương tích, sửa xe đạp điện, tiền thuốc, đi lại; tiền mất thu nhập. Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

+ Đối với một xe đạp điện màu xám trắng, có vết trầy xước, hư hỏng là tài sản của bị hại, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là Phùng Văn K nên ghi nhận;

+ Đối với một xe môtô nhãn hiệu Honda, màu xanh, đen biển kiểm soát 71B3-499.79, xe đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước, hư hỏng, do bà Đặng Thị C đứng tên chủ sở hữu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bà Đặng Thị C nên ghi nhận.

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Trần Thị Cẩm T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Triều